

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v khiếu kiện: “Quyết định
hành chính về quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Công Nhân

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 32/2017/TLST-HC ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc khiếu kiện “Quyết định hành chính về quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2017/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1944; (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2017. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị K trình bày:

Ngày 31/8/2017, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện T, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K đối với thửa đất 1061, 1062 tờ bản đồ số

01, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. Việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 là không đúng quy định của pháp luật, vì: Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử không đúng quy định pháp luật nhưng Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T lại được thi hành theo Bản án này là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà đã gửi văn bản kiến nghị giám đốc thẩm bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/02/2017 và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/02/2017, có giấy xác nhận kèm theo. Tuy nhiên, đến nay bà chưa nhận được văn bản trả lời của Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre hủy Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K đối với thửa đất 1061 và thửa 1062 tờ bản đồ số 01, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Quỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre có nội dung: “Buộc bà K giao trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà L gồm: ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 (M), Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Th phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 765m², thuộc một phần thửa 194 tờ bản đồ số 9 (theo hồ sơ đo đạc là thửa 194-1 bản đồ số 9) hiện do bà K đứng tên quyền sử dụng đất số D0447832 do UBND huyện T cấp ngày 16/4/1994, tại ấp 4, xã H, huyện T. Đồng thời kiến nghị UBND huyện T điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà K sang cho những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà L gồm: ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 (M), Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Th”.

Căn cứ Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 668/QĐ-CTHADS ngày 24/02/2017 và Công văn số 202/CTHA ngày 11/04/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, để thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K thì ngày 26/7/2017, UBND huyện T ban hành Thông báo số 2200/TB-UBND yêu cầu bà K giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện theo Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 02/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T kết hợp với UBND xã H tiến hành trao Thông báo số 2200/TB-UBND ngày 26/7/2017 của UBND huyện T cho bà K, tuy nhiên bà K không nhận thông báo và không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T tiến hành lập biên bản niêm yết công khai Thông báo số 2200/TB-UBND ngày 26/7/2017 của UBND huyện T tại UBND xã H, thời gian niêm yết 10 ngày kể từ ngày 02/8/2017 đến

ngày 12/8/2017.

Ngày 16/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T kết hợp với UBND xã H tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết Thông báo số 2200/TB-UBND. Sau khi kết thúc niêm yết, bà K vẫn không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 31/8/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K đối với thửa đất 1061, 1062, tờ bản đồ số 01, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06/9/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập biên bản trao Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T cho bà K, bà K đồng ý nhận quyết định nhưng vẫn không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ các cơ sở trên, UBND huyện T nhận thấy Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 được ban hành đúng theo khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và các khoản 6, 7 của Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên UBND huyện T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T được ban hành đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ngày 31/8/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K đối với thửa đất 1061 và 1062 tờ bản đồ số 01, tại xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. Không đồng ý với quyết định nêu trên, ngày 04/10/2017, bà K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy quyết định này. Căn cứ khoản 1 Điều 3, các điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính, đối tượng khởi kiện là Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T; Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là 1 năm kể từ ngày nhận hoặc

biết được quyết định. Ngày 06/9/2017, bà K nhận được Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T (BL 38), đến ngày 04/10/2017, bà K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy quyết định này. Như vậy, thời hiệu khởi kiện của bà K đối với quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 668/QĐ-CTHADS ngày 24/02/2017 và Công văn số 202/CTHA ngày 11/04/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, ngày 26/7/2017, UBND huyện T ban hành Thông báo số 2200/TB-UBND với nội dung yêu cầu bà K giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện theo Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, bà K không đồng ý nhận thông báo và không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để UBND huyện T thực hiện điều chỉnh theo bản án. Do đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập biên bản niêm yết công khai Thông báo số 2200/TB-UBND ngày 26/7/2017 của UBND huyện T tại UBND xã H, thời gian niêm yết 10 ngày kể từ ngày 02/8/2017 đến ngày 12/8/2017.

Ngày 16/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T kết hợp với UBND xã H tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết. Sau khi kết thúc niêm yết, bà K vẫn không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 31/8/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K.

Căn cứ các khoản 6, 7 của Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai, Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

[4] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 16/4/1994, UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà K (BL 08). Theo khoản 2 Điều 105 và khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 quy định việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K là đúng thẩm quyền.

[5] Về nội dung quyết định:

Tại Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre có nội dung: “Buộc bà K giao trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bà L gồm: ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 (M), Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Th phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 765m², thuộc một phần thửa 194 tờ bản đồ số 9 (theo hồ sơ đo đạc là thửa 194-1 bản đồ số 9) hiện do bà K đứng tên quyền sử dụng đất số D0447832 do UBND huyện T cấp ngày 16/4/1994, tại ấp 4, xã H, huyện T. Đồng thời kiến nghị UBND huyện T điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà K sang cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng

của bà L gồm: ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 (M), Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Th”.

Căn cứ Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ban hành Quyết định số 668/QĐ-CTHADS ngày 24/02/2017 (BL 45) có nội dung: thi hành án đối với bà K, yêu cầu bà K thi hành án theo quyết định của bản án đã nêu trên. Tuy nhiên, bà K không tự nguyện thi hành án nên ngày 28/3/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục ban hành Quyết định số 05/QĐ-CTHADS ngày 28/3/2017 (BL 57) về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất đối với bà K và tiến hành cưỡng chế đối với bà K. Ngày 10/4/2017, Chấp hành viên làm việc với bà K, yêu cầu bà K giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà K vẫn không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ngày 11/4/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T có Công văn số 202/CTHA (BL 44) đề nghị UBND huyện T và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K sang cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bà L. Như vậy, Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T với nội dung thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà K sang cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bà L là để thi hành theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án. Tại Tòa, bà K cho rằng bà đang khiếu nại Bản án số 05/2017/DS-PT ngày 04/01/2017 nên bà không đồng ý việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ các cơ sở trên, xét thấy Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện T được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, bà K thuộc diện người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UNTƯ-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bà K được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 32, điểm a khoản 1 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 105, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6, 7 của Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm đ

khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 4013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị K đối với thửa đất 1061 và 1062, tờ bản đồ số 01, tại xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Các đương sự (2b);
- Tòa HC; Phòng KTNV và THA(2b);
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thanh Thúy